

Số: 477/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 321/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà N.T.N, sinh năm 1994

Bị đơn: Ông V.V.G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phường T.A, Thành phố H.C.M.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông V.V.G và Bà N.T.N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông V.V.G và Bà N.T.N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/20214 quyển 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Q.T, tỉnh T.H cấp ngày 19/6/2014 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung V.T.Y.V, sinh ngày 13/6/2011; V.Q.D, sinh ngày 07/4/2013 và V.H.D sinh ngày 02/8/2020.

Giao con chung 03 (ba) con chung V.T.Y.V; V.Q.D và V.H.D cho Bà N.T.N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của Ông V.V.G do Bà N.T.N chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông V.V.G và Bà N.T.N tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông V.V.G và Bà N.T.N xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà N.T.N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0008211 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N.T.N được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7;
- PTHADS khu vực 7;
- UBND phường nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Hà